

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 992/TNN-NDĐ ngày 29/5/2019 của Cục quản lý Tài nguyên nước về việc tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 244/GP-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác nước ngày 20/10/2020 của Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1352/TTr-STNMT ngày 17/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 244/GP-UBND ngày 02/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây;

- Địa chỉ: Bản Chiềng Còng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; mã số thuế: 2800864570.

2. Công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình Trạm bơm khai thác nước mặt sông Chu, đoạn chảy qua thôn Quyết Thắng 1, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: Chỉ nộp cho mục đích cấp nước cho các cơ sở khác để phục vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$G = 2.000 \text{ đồng/m}^3$ (đối với nước mặt dùng cho sản xuất nước sạch).

5. Sản lượng tính tiền cấp quyền khai thác:

$W = 420 \text{ m}^3/\text{ngày, đêm} \times 3.742 \text{ ngày} = 1.571.640 \text{ m}^3$ (phần sản lượng cấp cho các đơn vị khác để phục vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ).

Thời gian tính tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01/9/2020 (ngày bắt đầu vận hành khai thác nước chính thức theo kê khai của đơn vị) đến hết ngày 01/12/2030 (ngày hết hiệu lực Giấy phép số 244/GP-UBND ngày 02/12/2020).

6. Hệ số điều chỉnh: $K = 1 + (0,3 + 0,2 + 0,1) = 1,6$.

7. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

$M = 2,0 \%$ (đối với khai thác nước dùng cho kinh doanh, dịch vụ).

8. Tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đơn vị phải nộp:

$T = W \times G \times K \times M = 1.571.640 \text{ m}^3 \times 2.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,6 \times 2,0\% = 100.584.960 \text{ đồng}$ (Một trăm triệu năm trăm tám mươi tư nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

9. Phương án nộp tiền: Nộp hàng năm và phân ra từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp năm 2020: 3.279.360 đồng;
- Số tiền phải nộp hàng năm tiếp theo (2021-2029): 9.811.200 đồng;
- Số tiền phải nộp năm cuối cùng 2030 (tính đến hết ngày 01/12/2030): 9.004.800 đồng.

10. Số tiền, thời gian, địa điểm nộp tiền: Thực hiện theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

11. Trường hợp có vướng mắc, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Hàng năm, tổng hợp kết quả phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, báo cáo UBND tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường (trước ngày 15/12); đồng thời chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính và các ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về tính, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Ban hành thông báo đến Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây về số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước phải nộp ngân sách Nhà nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này;

- Ban hành các thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có) và gửi Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo chế độ hiện hành;

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp kết quả thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước vào ngân sách Nhà nước đúng thời hạn theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Sau khi nhận được giấy chứng nhận đã nộp tiền vào ngân sách nhà nước, gửi 01 bản sao có chứng thực về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa để theo dõi;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật;

- Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

4. UBND huyện Thọ Xuân; UBND xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND Thọ Xuân; Chủ tịch UBND xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân; Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển nông thôn Miền Tây; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, NN, KTTC.
- QD 20.52459

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi